

Thực trạng thị trường vàng và thị trường ngoại hối Việt Nam hiện nay

L/O/G/O

Danh sách nhóm

1. *Phạm Thị Chinh Hà*
2. *Nguyễn Thị Hương*
3. *Ngô Thị Hoài Thu*
4. *Lê Hoài Thương*
5. *Lê Hà Phương*





Nội Dung

Thị trường vàng

Thị trường ngoại hối

Giải pháp





I. THỰC TRẠNG THỊ TRƯỜNG VÀNG

1

Phần I: Tổng quan về vàng và thị trường vàng

2

Phần II: Thực trạng thị trường Vàng Thế giới

3

Phần III: Thực trạng thị trường vàng Việt Nam



Phần I: Tổng quan về vàng và thị trường vàng

1. Vàng và vai trò của vàng

□ Khái niệm

□ Vai trò của vàng:

- *Vàng với vai trò là 1 loại tiền tệ*
- *Vai trò của vàng trong các chế độ tiền tệ*
Chế độ đồng bản vị, Chế độ bản vị vàng

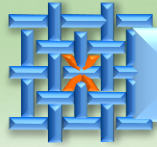




❑ ĐO LƯỜNG VÀNG:

- ❖ Việt Nam, một cây vàng nặng 37,50 gram. Một chỉ bằng 1/10 cây vàng.
- ❖ Thế giới, 1 ounce tương đương với 31,103476 gram.
- ❖ Tuổi vàng, Vàng 9999 tương đương với 24K, vàng tây có tuổi khoảng 18K.
- ❖ Công thức chuyển đổi giá vàng thế giới (TG) sang giá vàng trong nước (TN) $TN = (TG + \text{phí vận chuyển}) * 120556 * (1 + \text{thuế NK}) * \text{tỷ giá USD/VNĐ} + \text{phí gia công}$





2. Thị trường vàng

**Giao dịch
vàng ở
đâu ?**

Tại Việt Nam, chỉ được thực hiện tại các điểm giao dịch đã được Ngân hàng nhà nước (NHNN) cấp phép.



TT	Đơn vị
1	Ngân hàng TMCP Á châu
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam
3	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
4	Công ty TNHH MTV Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam
5	Ngân hàng TMCP Đông Á
6	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam
7	Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam
8	Ngân hàng TMCP Nam Á
9	Ngân hàng TMCP Phát triển TPHCM
10	Ngân hàng TMCP Phương Đông
11	Ngân hàng TMCP Phương Nam
12	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín
13	Ngân hàng TMCP Sài Gòn
14	Ngân hàng TMCP Tiên Phong
15	Ngân hàng TMCP Việt Á
16	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng
17	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam
18	Công ty TNHH MTV Vàng bạc đá quý TPHCM - Ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam
19	Tổng Công ty vàng Agribank Việt Nam - CTCP
20	Công ty TNHH Bảo Tín Minh Châu
21	Công ty cổ phần Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI
22	Công ty cổ phần Đầu tư và Kinh doanh vàng Việt Nam
23	Công ty TNHH MTV Kim Ngọc Phú
24	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Ngọc Hải
25	Công ty TNHH vàng bạc đá quý Ngọc Thẩm
26	Công ty cổ phần vàng bạc đá quý Phú Nhuận
27	Công ty TNHH vàng bạc Phúc Thành
28	Công ty cổ phần thương mại vàng bạc đá quý Phương Nam
29	Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý ngân hàng Sài Gòn Thương tín
30	Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý Sài Gòn - SJC
31	Công ty TNHH Mĩ Hồng
32	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á
33	Ngân hàng TMCP Quân đội
34	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội
35	Ngân hàng TMCP Phát triển nhà Đồng bằng sông Cửu Long
36	Ngân hàng TMCP Đại Dương
37	Công ty cổ phần đầu tư vàng Phú Quý
38	Công ty TNHH MTV vàng bạc đá quý NH TMCP Công thương VN



3. Các yếu tố tác động đến thị trường vàng

Cung vàng trên thị trường

Cầu vàng trên thị trường

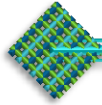
Các yếu tố ảnh hưởng khác



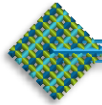


Phần II: Thực trạng thị trường vàng thế giới

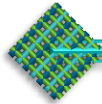
1. Thời kỳ 2000-2009



2. Thời kỳ 2010 - nay



3. Các nhân tố tác động.



Hoạt động thị trường vàng 2000-2008

2000-2005

- Giá vàng thế giới dịch chuyển theo xu hướng tăng đều và ít biến động qua các năm dao động quanh mức quanh 400 USD/Ounce.

2005-2008

- Khởi đầu với một phiên tăng mạnh của giá vàng từ mức 400 USD/Ounce tới xấp xỉ 700USD/Ounce chỉ trong 1 một năm, gây sửng sốt cho tất cả những người quan tâm tới giá vàng



Hoạt động thị trường vàng 2008-2009



Năm 2008 giá vàng biến động liên tục với chiều hướng đi xuống đạt mức thấp nhất là 720 USD/Ounce vào khoảng cuối năm

Bước sang năm 2009, xu hướng giá lại là tăng mạnh và đạt cực điểm là trên 1100 USD/Ounce vào trước thềm năm mới



Hoạt động thị trường vàng từ năm 2010 đến nay

Giá vàng trong giai đoạn này biến động mạnh và thất thường: tăng kỉ lục nhất đạt mức 1.923\$/oz vào tháng 9/2011, tuy nhiên lại tụt dốc nhanh chóng khi có tin Fed cắt giảm gói QE3 vào tháng 6/2013 chỉ còn lại: 1.180\$/oz.



2. Nguyên nhân gây biến động giá vàng



Cung và cầu vàng



Do ảnh hưởng của giá dầu



Do ảnh hưởng của ngoại tệ mạnh



Chính sách tài chính, tiền tệ của các quốc gia

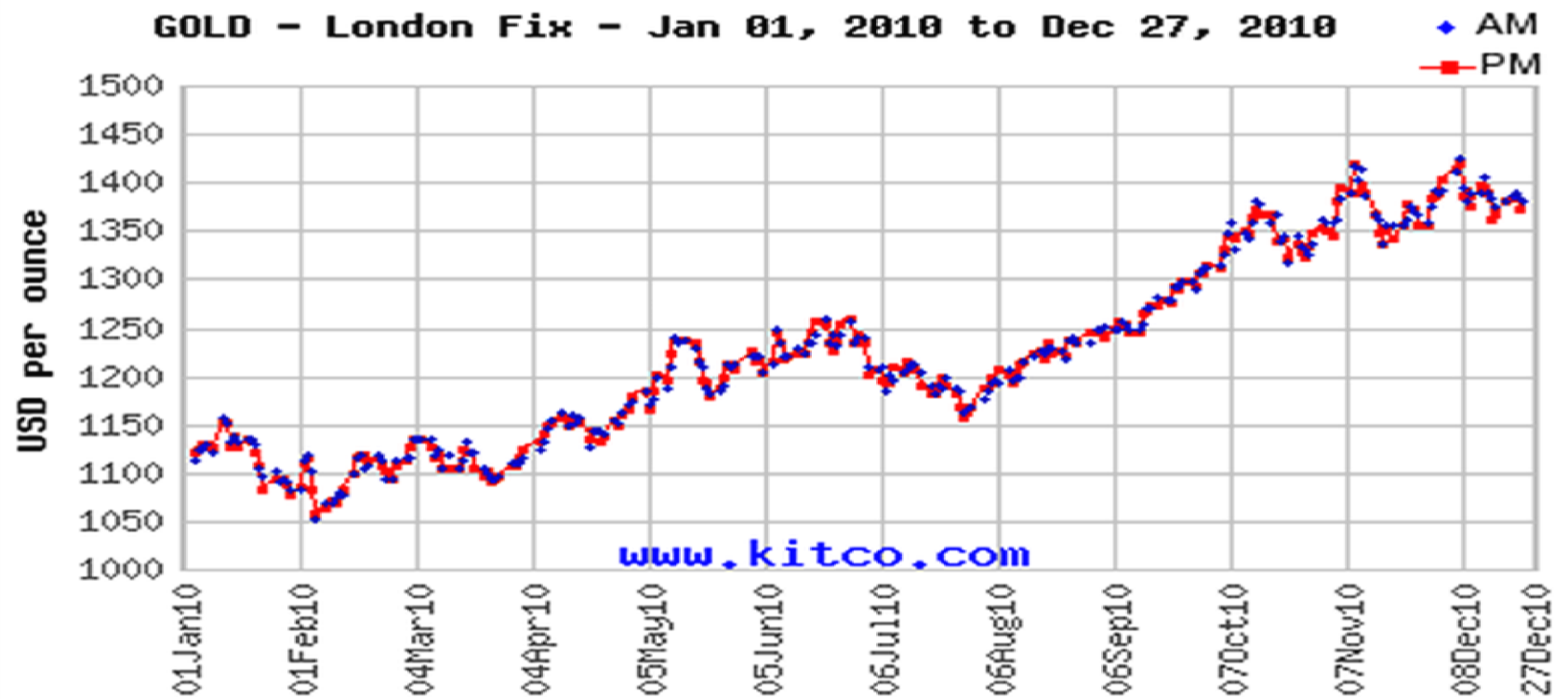


2.3. Nguyên nhân của sự biến động giá vàng

Nguyên nhân của biến động giá vàng thế giới:

✓ Sự mất giá của USD

Biến động giá vàng thế giới





Phần III: Thực trạng thị trường vàng VN



1. Thời kỳ 2006-2008



2. Thời kỳ 2009 - 2012



3. Thời kỳ 2013 - nay





1. Thời kỳ từ 2006-2008

Diễn biến

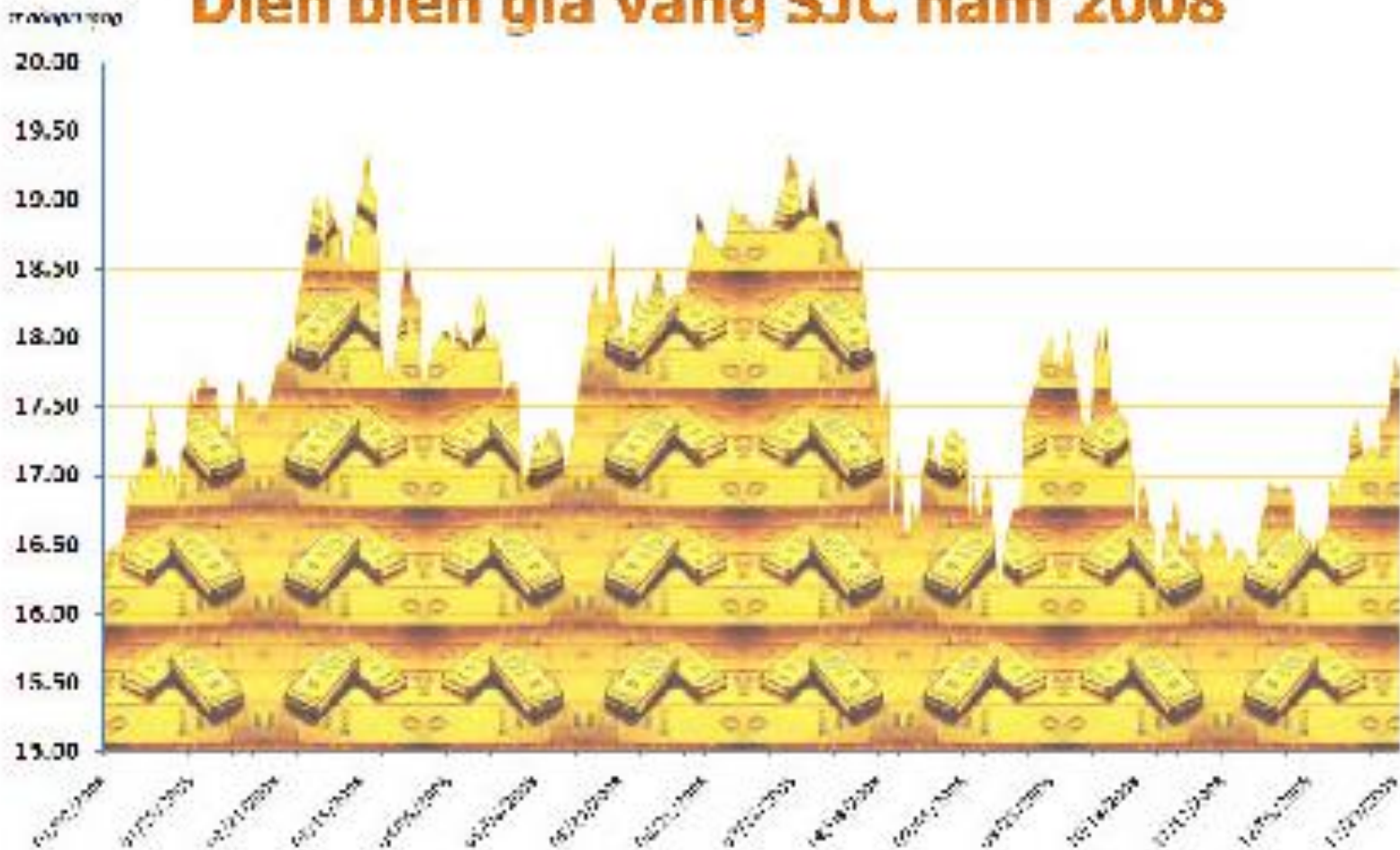
- Giá vàng tăng nhẹ, tuy nhiên tương đối ổn định dao động từ 1,4 – 1,9 triệu đồng/chỉ

Nguyên nhân

- Ảnh hưởng TTV TG
- Đầu cơ, tích trữ
- Lo ngại khủng hoảng kinh tế



Diễn biến giá vàng SJC năm 2008



❖ <http://cafef.vn>





2. Thời kỳ 2009 - 2012

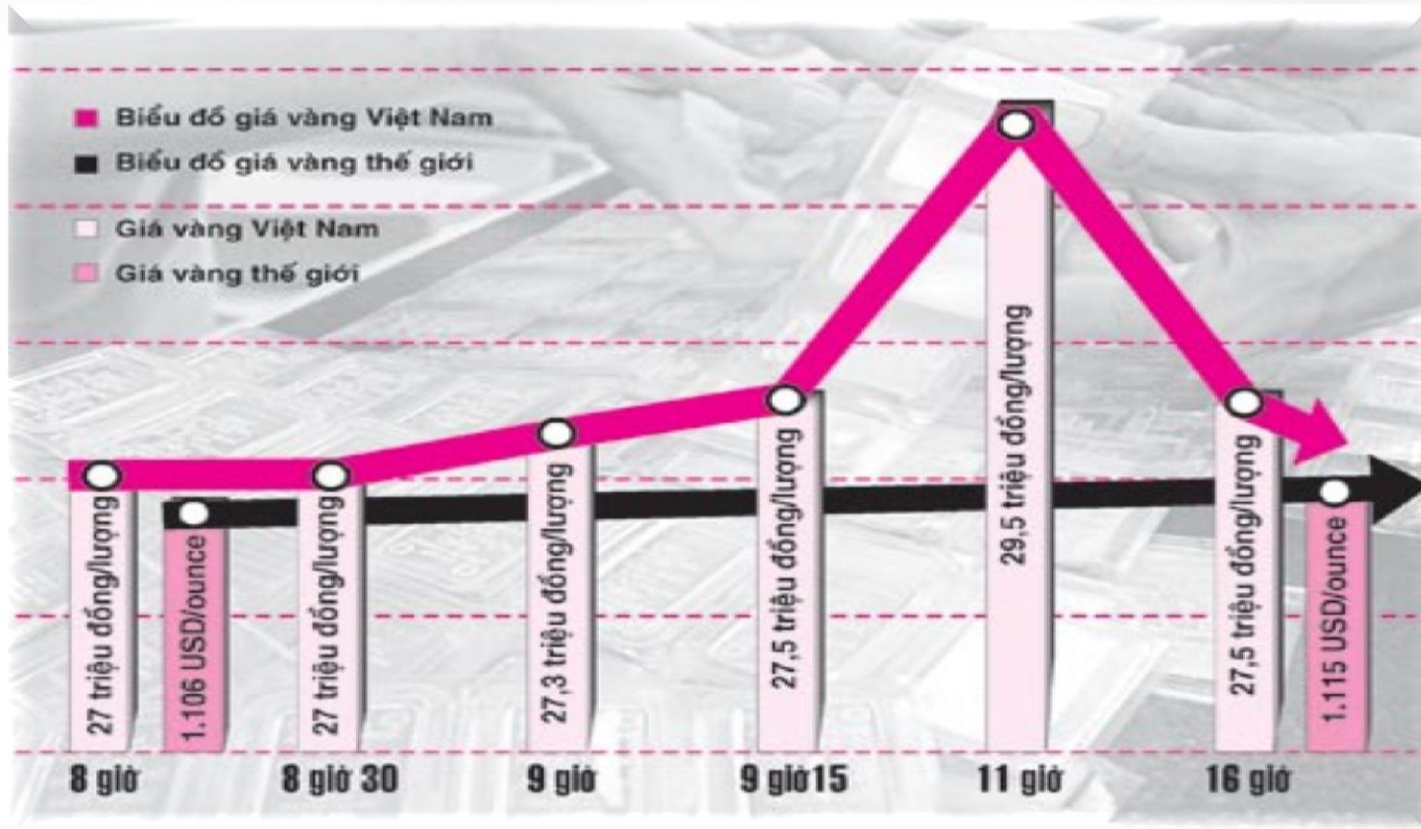


Diễn biến

- Giá vàng liên tục tăng với tốc độ chóng mặt, từ 29,5 trđ/lượng năm 2009 đến 48,3 trđ/lượng năm 2012.



Đặc biệt với ngày 11/11



Nguồn: Vietbao.vn

2.2. Biến động giá vàng

TRANG CHỦ » Biểu đồ giá vàng

● Selling open:26,7 close:37,68 ● Buying open:26,62 close:37,61



Custom period: 2010-01-02 08:28

- 2011-04-21 14:53

Zoom: 10 days 1 month 3 months 1 year MAX

Nguồn www.sjc.com




2. Thời kỳ 2009 - 2012

Nguyên nhân

- Nguồn cung hạn chế do NHNN cấm NK vàng
- Ảnh hưởng của TTV thế giới
- Lạm phát
- Đầu cơ, tích trữ tăng mạnh
- Niềm tin vào VNĐ bị suy giảm





3. Thời kỳ 2013 - nay

Diễn biến

- TTV đã được ghìm cương, giảm mạnh và đi vào ổn định, dao động ở mức 34,7 trd/lượng

Nguyên nhân

- Xây dựng hành lang pháp lý: Nghị định số 24/2012/NĐ-CP của Chính phủ về việc quản lý hoạt động kinh doanh vàng
- C/s không cấp giấy phép nhập khẩu vàng nguyên liệu
- C/s NN độc quyền nhập khẩu vàng nguyên liệu
- Cấm TCTD huy động và cho vay bằng vàng





Thị trường ngoại hối

1 Tổng quan về thị trường ngoại hối

2 Thực trạng về thị trường ngoại hối

3 Bài học và xu hướng thị trường ngoại hối





Tổng quan về thị trường ngoại hối



❖ Khái niệm

- ❖ Ngoại hối bao gồm các phương tiện thanh toán được sử dụng trong thanh toán quốc tế. Trong đó phương tiện thanh toán là những thứ có sẵn để chi trả, thanh toán lẫn cho nhau.
- ❖ Ngoại hối: Đồng tiền nước ngoài- tiền kim loại, tiền giấy, séc du lịch, tiền điện tử....
- ❖ Đồng tiền quốc gia do người không cư trú nắm giữ.
- ❖ Như vậy, nếu trên thế giới chỉ sử dụng một đồng tiền chung duy nhất, thì hoạt động mua bán các đồng tiền khác nhau sẽ bị triệt tiêu và theo đó, thị trường ngoại hối sẽ không còn tồn tại.



Đặc điểm của thị trường ngoại hối

- ❖ Thị trường ngoại hối không nhất thiết phải tập trung tại vị trí địa lý hữu hình nhất định
- ❖ Đây là thị trường toàn cầu hay thị trường không ngủ.
- ❖ Trung tâm của Forex là thị trường liên ngân hàng (Interbank) và các thành viên chủ yếu là các ngân hàng thương mại, các nhà môi giới ngoại hối và các ngân hàng trung ương.
- ❖ Các nhóm thành viên tham gia thị trường duy trì quan hệ với nhau liên tục thông qua điện thoại, mạng vi tính, telex, fax
- ❖ Thị trường có tính toàn cầu, thông tin cân xứng, khối lượng giao dịch lớn, hàng hóa (ngoại tệ) đồng chất dẫn đến chi phí giao dịch cực thấp và hoạt động của thị trường trở nên hiệu quả.
- ❖ Đồng tiền được sử dụng nhiều nhất trong giao dịch là USD, chiếm 41.5% tổng số tiền tham gia.
- ❖ Đây là thị trường rất nhạy cảm với các sự kiện chính trị, kinh tế, xã hội, tâm lý...nhất là các chính sách tiền tệ của các nước phát triển
- ❖ Thị trường ngoại hối toàn cầu có tốc độ phát triển rất nhanh trong các thập niên qua, đặc biệt là từ cuối những năm 80.





Chức năng

- ❖ Phục vụ thương mại quốc tế
- ❖ Phục vụ luân chuyển vốn quốc tế
- ❖ Là nơi hình thành tỷ giá
- ❖ Là nơi ngân hàng trung ương can thiệp lên tỷ giá
- ❖ Là nơi kinh doanh và phòng ngừa rủi ro tỷ giá



•Thành viên tham gia FOREX

❖ -- **Nhóm khách hàng mua bán lẻ (Retail Clients)**

- ❖ Nhóm khách hàng mua bán lẻ (retail clients hay bank customers) bao gồm các công ty nội địa và đa quốc gia, những nhà đầu tư quốc tế và tất cả những ai có nhu cầu mua bán ngoại hối nhằm 2 mục đích:

Chuyển đổi ngoại tệ.

Phòng ngừa rủi ro tỷ giá.

❖ -- **Các ngân hàng Thương mại (Commercial Bank)**

Các ngân hàng thương mại tiến hành giao dịch ngoại hối nhằm 2 mục đích:

- ❖ *Thứ nhất*, cung cấp dịch vụ cho khách hàng nhằm thu một khoản phí, bằng cách mua hộ và bán hộ cho nhóm khách hàng mua bán lẻ.

- ❖ *Thứ hai*, kinh doanh cho chính mình, tức là mua bán ngoại hối nhằm kiếm lãi khi tỷ giá thay đổi. Hoạt động này tạo ra trạng thái ngoại hối, do đó ngân hàng phải bỏ vốn, chịu rủi ro và làm thay đổi bảng cân đối nội bảng hoặc ngoại bảng của ngân hàng.



❖ --- **Những nhà môi giới ngoại hối**

- ❖ Ngày nay, ngoài hình thức mua bán ngoại hối trực tiếp giữa các ngân hàng với nhau, hình thức giao dịch gián tiếp thông qua nhà môi giới ngoại hối cũng phát triển.
- ❖ **Ưu điểm**, nhà môi giới thu thập hầu hết các lệnh đặt mua và lệnh đặt bán ngoại tệ từ các ngân hàng khác nhau, trên cơ sở đó cung cấp tỷ giá chào mua và tỷ giá chào bán cho khách hàng một cách nhanh, rộng khắp với giá tay trong.
- ❖ **Nhược điểm**, các ngân hàng phải trả giá cao cho những nhà môi giới một khoản phí làm cho chênh lệch tỷ giá mua bán hẹp lại.
- ❖ --- **Các ngân hàng trung ương**
- ❖ **Ngân hàng trung ương tham gia thị trường ngoại hối nhằm 3 mục đích:**
 - ❖ *Thứ nhất*, can thiệp lên tỷ giá.
 - ❖ *Thứ hai*, mua bán, chuyển đổi tiền tệ nhằm bảo toàn và gia tăng giá trị dự trữ ngoại hối quốc gia.
 - ❖ *Thứ ba*, ngân hàng trung ương còn là đại lý trong việc mua hộ, bán hộ ngoại tệ cho chính phủ.






Phân loại FOREX

- ❖ Căn cứ vào tính chất nghiệp vụ:
 - ❖ Thị trường giao ngay
 - ❖ Thị trường kỳ hạn
 - ❖ Thị trường hoán đổi
 - ❖ Thị trường tương lai
 - ❖ Thị trường quyền chọn
- ❖ Căn cứ vào tính chất kinh doanh:
 - ❖ Thị trường bán buôn (Interbank)
 - ❖ Thị trường bán lẻ
- ❖ Căn cứ vào địa điểm giao dịch:
 - ❖ Giao dịch tập trung trên sở giao dịch
 - ❖ Giao dịch phi tập trung
- ❖ Căn cứ vào tính chất pháp lý:
 - ❖ Thị trường chính thức
 - ❖ Thị trường phi chính thức
 - ❖ Căn cứ vào quy mô thị trường:
 - ❖ Thị trường ngoại hối quốc tế
 - ❖ Thị trường ngoại hối nội địa
 - ❖ Căn cứ vào phương thức giao dịch:
 - ❖ Thị trường giao dịch trực tiếp
 - ❖ Thị trường giao dịch qua môi giới





Các nhân tố ảnh hưởng đến thị trường ngoại Tệ của một quốc gia

- ❖ **Tác động của qui luật thị trường**
 - ❖ **Ngang giá sức mua PPP**
 - ❖ **Cán cân thanh toán quốc tế**
 - ❖ **Chênh lệch lãi suất giữa các quốc gia**
 - ❖ **Yếu tố tâm lý**
 - ❖ **Vai trò quản lý của ngân hàng trung ương**
 - ❖ **Yếu tố chính trị và kinh tế**
- 

7. Những nghiệp vụ trên TTNH

❖ a. Nghiệp vụ ngoại hối giao ngay


- ❖ Đây nghiệp vụ cơ bản nhất và chiếm doanh số lớn nhất trên TTNH, giao dịch ngoại hối giao ngay (forex spot transaction) là nghiệp vụ mua bán ngoại tệ dựa trên cơ sở thỏa thuận tỷ giá ngày hôm nay và việc giao hàng – thanh toán được thực hiện trong vòng hai ngày làm việc.
- ❖ Giao dịch giao ngay được sử dụng với mục đích chuyển đổi từ đồng tiền này sang đồng tiền khác để đáp ứng nhu cầu trong hoạt động ngoại thương và đầu tư quốc tế, ngày nay các NHTM và các định chế tài chính khác còn sử dụng với mục đích đầu cơ, kinh doanh chênh lệch tỷ giá [41].

❖ b. Nghiệp vụ ngoại hối kỳ hạn (Forex Forward transaction)

- ❖ Giao dịch ngoại hối kỳ hạn là giao dịch mua bán ngoại hối trong đó tỷ giá được hai bên thỏa thuận ngày hôm nay và việc giao hàng- thanh toán được thực hiện tại mức tỷ giá đó vào một ngày xác định trong tương lai khác với ngày giá trị giao ngay (spot date)
- ❖ Trong giao dịch kỳ hạn, tỷ giá được xác định ngày hôm nay và làm cơ sở cho việc trao đổi luồng tiền trong tương lai, vì thế tỷ giá kỳ hạn sẽ được xác định dựa trên các yếu tố: tỷ giá giao ngay, lãi suất của hai đồng tiền và kỳ hạn giao dịch.
- ❖ Hợp đồng có hiệu lực tại thời điểm ký kết sẽ ràng buộc trách nhiệm hai bên mua và bán phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ qui định vào ngày đáo hạn, với tỷ giá đã xác định cho dù tỷ giá giao ngay thời điểm đáo hạn hợp đồng có biến động tăng cao hơn hay giảm thấp. Số lượng, loại tiền, thời điểm thực hiện hợp đồng không được thay đổi.
- ❖ Với những đặc điểm trên giao dịch ngoại hối kỳ hạn có những ứng dụng sau:
Thứ nhất, sử dụng giao dịch ngoại hối kỳ hạn để phòng ngừa rủi ro tỷ giá
Thứ hai, sử dụng giao dịch ngoại hối kỳ hạn để đầu cơ




❖ ***c. Nghiệp vụ hoán đổi ngoại hối (Forex Swap Transaction)***

- ❖ Giao dịch hoán đổi ngoại hối là giao dịch trong đó một bên đồng ý bán (mua) cho bên kia một đồng tiền nhất định tại một thời điểm và đồng thời cam kết mua (bán) lại chính đồng tiền đó vào một thời điểm khác trong tương lai với các mức tỷ giá được thỏa thuận từ trước[54].
 - ❖ Giao dịch hoán đổi ngoại hối là một giao dịch kép, có các đặc điểm sau:
 - ❖ -Hợp đồng mua vào và bán ra một đồng tiền nhất định với các mức tỷ giá nhất định được hai bên thỏa thuận và ký kết đồng thời ngày hôm nay trong một hợp đồng;
 - ❖ -Số lượng mua vào và bán ra là bằng nhau trong cả hai vế (vế mua và vế bán) của hợp đồng hoán đổi;
 - ❖ -Ngày giá trị của hợp đồng mua vào và ngày giá trị của hợp đồng bán ra là khác nhau.
- 




❖ ***d. Giao dịch tiền tệ tương lai***

- ❖ Các hợp đồng tiền tệ tương lai là các giao dịch trong đó hai bên giao dịch thỏa thuận với nhau về việc mua bán một lượng tiền xác định theo mức tỷ giá được thỏa thuận ngay tại thời điểm giao dịch, việc giao hàng và thanh toán được thực hiện vào một thời điểm xác định trong tương lai. Tuy nhiên, khác với hợp đồng kỳ hạn, các hợp đồng tương lai được tiêu chuẩn hóa về số lượng và thời hạn giao hàng, được mua bán ở sở giao dịch, tuân thủ quy trình thanh toán lãi/lỗ mỗi ngày. Với các đặc điểm này, các hợp đồng tiền tệ tương lai khắc phục được một số nhược điểm nhất định của hợp đồng kỳ hạn như vấn đề tìm kiếm đối tác, rủi ro tín dụng và khả năng tháo gỡ trách nhiệm hợp đồng thấp[.
- 




❖ **e. Hợp đồng quyền chọn tiền tệ**

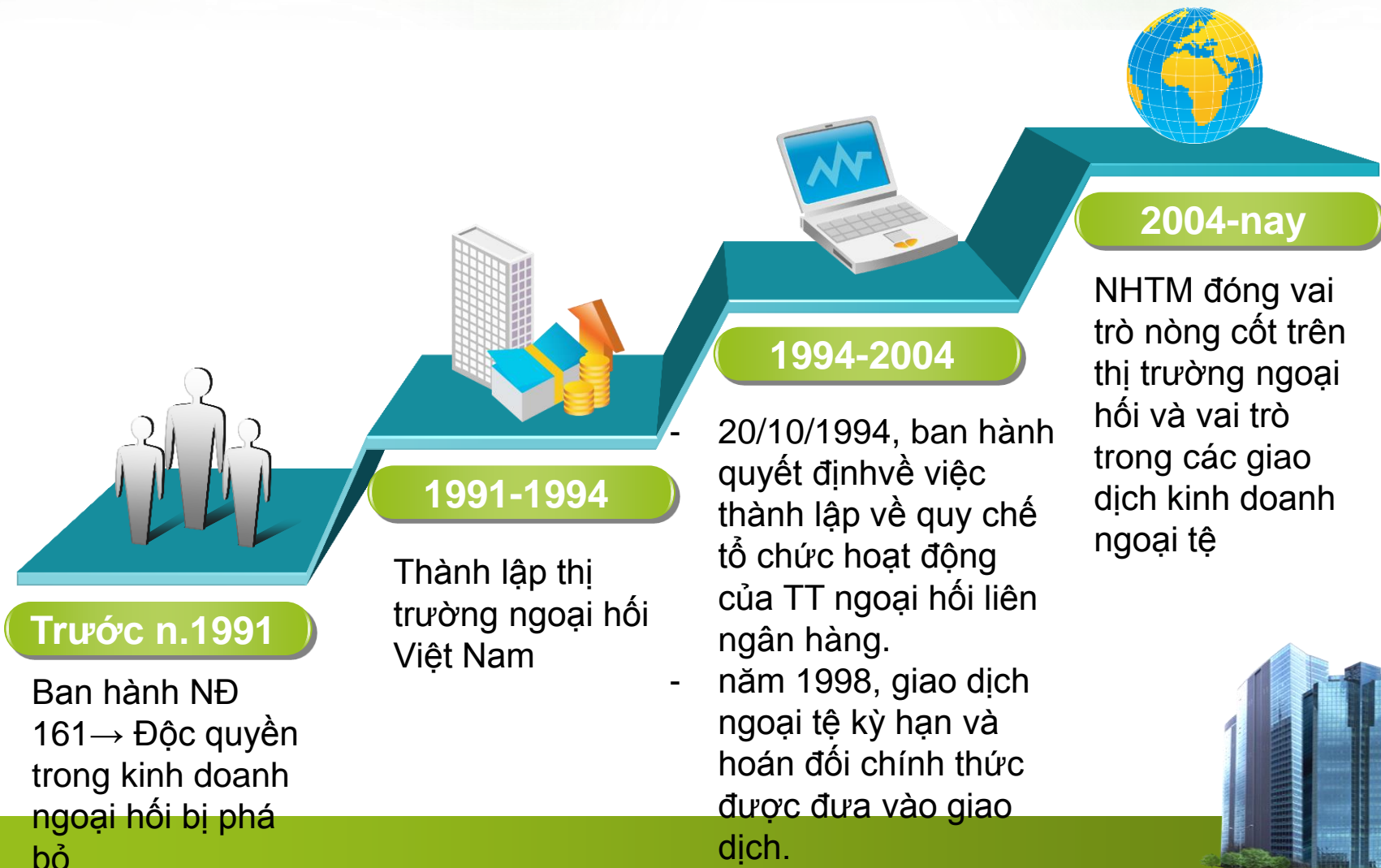
- ❖ Hợp đồng trong đó người mua quyền chọn trả cho người bán một khoản tiền gọi là phí quyền chọn để có quyền chứ không phải nghĩa vụ thực hiện hợp đồng[53]:
 - ❖ -Mua hoặc bán một số lượng nhất định của một loại tiền.
 - ❖ -Vào một ngày xác định trong tương lai hoặc vào bất cứ thời điểm nào kể từ sau khi ký hợp đồng cho đến một ngày xác định trong tương lai.
 - ❖ -Tại một mức tỷ giá nhất định được xác định và thỏa thuận ngay tại thời điểm ký kết hợp đồng.
- 



❖ 8. Những điều kiện để TTNH phát triển :

- ❖ - TTNTLNH đóng vai trò trung tâm
 - ❖ - Doanh số giao dịch trên TTNH phải tương thích với hoạt động ngoại thương và đầu tư quốc tế
 - ❖ - Đồng nội tệ có khả năng chuyển đổi
 - ❖ - Hệ thống tài chính có đầy đủ hạ tầng cơ sở với trang bị thiết bị kỹ thuật hiện đại
 - ❖ - Hệ thống quản lý giám sát thị trường tài chính hoạt động hiệu quả
 - ❖ - TTNH có sự liên thông với thị trường tài chính của khu vực và quốc tế
- 

Quá trình hình thành và phát triển thị trường ngoại hối



Cung và cầu trên thị trường ngoại tệ Việt nam

Nguồn cung ngoại tệ gia tăng do hoạt động đầu tư trực tiếp nước ngoài, chuyển tiền kiều hối, xuất khẩu phát triển.

❖ **Bảng 1.1: Đầu tư trực tiếp nước ngoài, kiều hối và xuất khẩu**

Đơn vị tính: Triệu USD Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
FDI	6550	9279	6900	7100	11000	10460	11229
Kiều hối	6300	7200	6800	8540	9200	10000	11331
Xuất khẩu	48561	62685	57096	71629	8900	10022	12192

❖ (theo FDI, kiều hối và xuất khẩu số liệu của NHNN, http://elibrary_data.imf.org)



Cầu ngoại tệ cho hoạt động nhập khẩu gia tăng

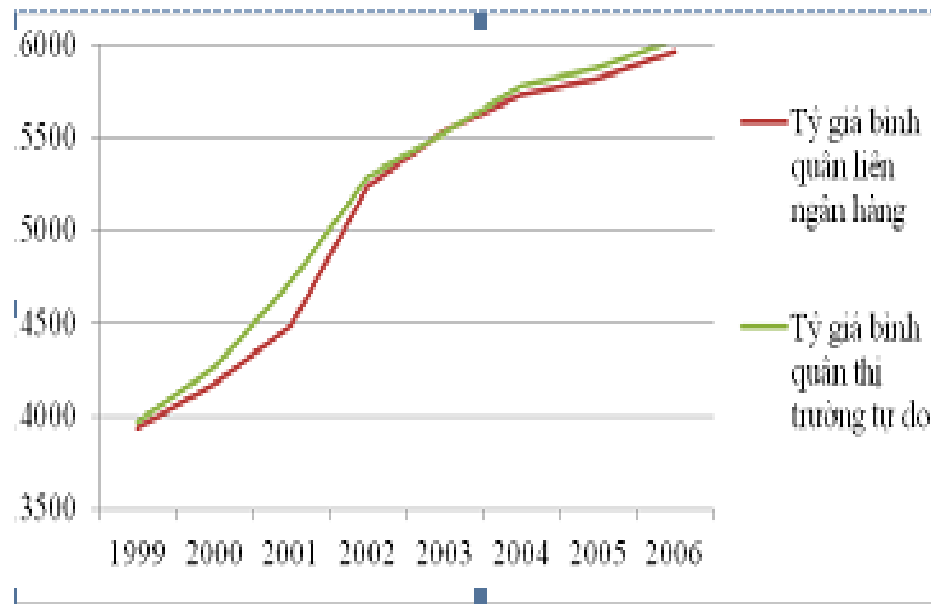
- ❖ Nếu như năm 2000, kim ngạch nhập khẩu của nước ta là hơn 15.6 tỷ USD thì đến năm 2004 đã tăng gấp đôi gần 32 tỷ và 2 năm sau vào năm 2007 năm đầu tiên gia nhập WTO kim ngạch này đã lên đến mức gần 63 tỷ USD và năm 2008 tăng hơn 80 tỷ USD, sang năm 2009 do khủng hoảng kinh tế giảm còn 68.9 tỷ và năm 2010 tăng trở lại đạt mức 81 tỷ USD.
- ❖ *Bảng 1.2: Kim ngạch nhập khẩu*

Năm	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013
Nhập khẩu	62765	80414	68949	81801	83445	88902	102204




Thực trạng thị trường ngoại tệ Việt Nam qua các năm 1999-2006

- ❖ *Biểu đồ 2.1: Sự biến động của tỷ giá trên thị trường chính thức và thị trường tự do giai đoạn 1999-2006*




Nguồn: Tổng hợp từ báo cáo của NHNN[21]





❖ Năm 2001 tỷ giá chính thức sau khi đã cộng hết biên độ vẫn cách xa so với tỷ giá TTKCT hơn 200 điểm, đó là vì tỷ giá được qui định với biên độ quá nhỏ và biến động một chiều +0.1%, đã hàm ý cho thị trường thấy rằng tỷ giá chỉ có tăng không có giảm, như vậy đã khuyến khích sự kỳ vọng tăng giá dẫn đến hàng loạt những hoạt động gìm giữ ngoại tệ không đưa ra thị trường, người không có nhu cầu thanh toán ngoại tệ vẫn mua ngoại tệ gây căng thẳng giả tạo. Sau đó, để khắc phục các hạn chế này, ngày 1 tháng 7 năm 2002, NHNN mở rộng biên độ tỷ giá lên $\pm 0,25\%$.

❖ Khuynh hướng điều chỉnh tăng tỷ giá qua các năm, năm 2001 tỷ giá tăng 3.9% so với 2000, năm 2002 tăng 1.97% so với năm 2001 và năm 2003 tỷ giá tăng khoảng 1.8% so với 2002. Từ năm 2004 đến 2006, tỷ giá tăng trung bình 1-2% mỗi năm, một tỷ lệ tăng không phản ánh đúng thực trạng của nền kinh tế và tình hình kinh tế thế giới trong giai đoạn này.






- ❖ Cụ thể vào năm 2005, kinh tế Việt Nam phát triển với tốc độ cao, GDP tăng 8.4%, mức cao nhất trong 9 năm qua, trong khi đó USD tăng giá mạnh 14.5% so với Euro, và 15% so với JPY[23], mặc dù cán cân vãng lai của Mỹ thâm hụt và tỷ lệ lạm phát tăng do nền kinh tế Mỹ tiếp tục tăng trưởng tốt. Trong khi đó cán cân tổng thể của Việt Nam năm 2005 đạt thặng dư tăng mạnh so với năm 2004, do cán cân vốn và cán cân vãng lai đều thặng dư, lần đầu tiên từ năm 2001, cán cân vãng lai (CCVL) thặng dư chủ yếu là do cán cân thương mại (CCTM) giảm thâm hụt do lượng xuất khẩu tăng đồng thời được lợi về giá, thêm vào đó là do tăng chuyển tiền một chiều. Trước thực tế đó, VND tăng giá so với các ngoại tệ mạnh khác (EUR, GBP, JPY, AUD..) nhưng lại được điều chỉnh giảm giá so với USD và tỷ giá TTLNH từ đầu năm đến cuối năm 2005 tăng 0.77%[21].



Thực trạng thị trường ngoại tệ qua các giai đoạn từ năm 2007 -2013

Bảng 2.2: Tỷ giá BQLNH và tỷ giá bình quân trên thị trường tự do từ năm 2007-2010

<i>Năm</i>	<i>TGBQLNH</i>	<i>TG trên BQLNH</i>	<i>Tỷ giá trên thị trường</i>	<i>Chênh lệch</i>
<i>2007</i>	<i>16.127</i>	<i>16.248</i>	<i>16.110</i>	<i>-138</i>
<i>2008</i>	<i>17.327</i>	<i>16.817</i>	<i>16.650</i>	<i>-167</i>
<i>2009</i>	<i>17.133</i>	<i>17.880</i>	<i>18.334</i>	<i>+454</i>
<i>2010</i>	<i>18.710</i>	<i>19.272</i>	<i>19.630</i>	<i>+358</i>
<i>2011</i>	<i>20.693</i>	<i>20,920</i>	<i>21.170</i>	<i>250</i>
<i>2012</i>	<i>20,828</i>	<i>20.850</i>	<i>20.939</i>	<i>+89</i>
<i>2013</i>	<i>21.103</i>	<i>21.246</i>	<i>21.175</i>	<i>-71</i>

- 
- 
- ❖ Được coi là giai đoạn bất ổn của tỷ giá với những biến động phức tạp bởi ảnh hưởng của các yếu tố vĩ mô, cung cầu. Riêng trong năm 2008 biên độ tỷ giá được điều chỉnh 5 lần.
 - ❖ **Tỷ giá liên tục sụt giảm vào quý 1, quý 3 năm 2008 và tiếp tục vào năm 2012**
 - ❖ **Nguyên nhân:** là do hiện tượng giữ ngoại tệ chờ lên giá của người dân. Bên cạnh đó, lượng kiều hối giảm. Doanh nghiệp vay USD chưa đến kỳ trả nợ nhưng đã mua USD để đề phòng tỷ giá tăng. Chính lượng đặt mua nhiều của doanh nghiệp khiến cầu ngoại tệ tăng. Ngoài ra, do tâm lý bất ổn của cả doanh nghiệp và người dân khi tỷ giá tăng dẫn đến hiện tượng giữ ngoại tệ. Cán cân thương mại sau khi thặng dư 3 tháng đầu thì từ tháng 4 bắt đầu thâm hụt và gia tăng mạnh vào những tháng cuối năm do nhu cầu nhập khẩu cao. Chính vì lý do này lại tạo thêm sức ép giảm giá USD. Lượng vốn FDI, FII cũng giảm đáng kể, gây ảnh hưởng không nhỏ tới cán cân tổng thể và gây sức ép lên tỷ giá. Dự trữ ngoại hối giảm dần cũng tạo sức ép giảm giá USD.
- 

❖ Tăng với tốc độ chóng mặt, giá tăng dần đều và đột ngột tăng mạnh vào năm 2009-2011 :

❖ Nguyên nhân :

- ❖ Do tâm lý bất ổn của dn và người dân khi thấy USD tăng nhanh dẫn đến giữ USD của nhà đầu cơ. Nhu cầu mua ngoại tệ chi trả các khoản nợ của xuất và nhập đến hạn cao. Nhà ĐTNN bắt đầu rút vốn khỏi VN bằng việc bán trái phiếu Cp khi lo ngại về tình hình kinh tế và thanh khoản thấp đẩy cầu ngoại tệ tăng. Đồng thời NHTW không cho phép cho vay ngoại tệ đối với doanh nghiệp nên càng làm cung ngoại tệ thấp.
- ❖ Cuối năm 2010, cầu ngoại tệ tăng lên nhanh chóng. Mặc dù NHNN đã thực hiện các biện pháp như tăng cung ngoại tệ cho việc nhập khẩu những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất, tăng hạn ngạch nhập khẩu vàng nhưng chỉ mang tính chất tạm thời.
- ❖ Dự trữ ngoại hối liên tục giảm
- ❖ Lạm phát tăng cao và tiếp tục đà tăng.
- ❖ Thâm hụt thương mại năm 2010 vẫn ở mức cao 12,4 tỷ USD





❖ Có một điều đáng chú ý là vào 18/8 năm 2010, sau một thời gian giữ tỷ giá VND thấp hơn so với tỷ giá ở thị trường tự do, NHNN đã bất ngờ tăng tỷ giá liên ngân hàng và làm cho VND mất khoảng 10% giá trị. Mục đích của chính sách này là gì? Có thể khẳng định là không phải để kiểm chế việc nhập siêu. Theo nghiên cứu về điều kiện Marshall-Lerner ở VN cho thấy, việc VND giảm giá không hề có ảnh hưởng đến việc tăng xuất khẩu, giảm nhập khẩu. Nguyên do là hệ số cơ giãn xuất nhập khẩu của Việt Nam rất thấp, và tác động của việc giảm tỷ giá tới xuất nhập khẩu khá trễ (3-9 tháng) nên trong ngắn hạn không thể giải quyết vấn đề nhập siêu mà ngược lại, còn ảnh hưởng xấu tới nền KT do giá hàng nhập khẩu đắt lên. Vậy nên có thể kết luận là việc đưa ra chính sách này trong thời gian ngắn nhằm mục đích khơi thông lượng cung ngoại tệ trên thị trường tự do. Trong tháng 7 nguồn cung ngoại tệ thấp hơn nhiều so với nguồn cầu do các doanh nghiệp xuất khẩu có nguồn dự trữ ngoại tệ lớn đã từ chối bán ngoại tệ cho ngân hàng do e ngại không thể mua lại vào cuối năm khi có nhu cầu.





Thực trạng kinh doanh ngoại hối liên ngân hàng


Bảng 1.3: Tỷ lệ Lợi nhuận hoạt động kinh doanh ngoại hối so với tổng lợi nhuận trước thuế

<i>Đơn vị tính: %</i>	<i>2007</i>	<i>2008</i>	<i>2009</i>	<i>2010</i>
VCB	11.11	31.61	18.35	10.25
ACB	7.29	26.51	14.88	6.16
Sacombank	6.37	45.95	14.44	-7.00
EIB	22.14	65.42	8.83	0.66
BIDV	6.89	33.64	5.79	3.2


Tổng hợp từ báo cáo thường niên các NHTM


L/O/G/O

- 
- 
- ❖ Qua số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động kinh doanh ngoại hối đã mang đến cho các ngân hàng một khoản lợi nhuận không nhỏ như EIB có lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm tỷ lệ đến 65.42% năm 2008 so với tổng lợi nhuận trước thuế, hay Sacombank có tỷ lệ gần 50% năm 2008 so với lợi nhuận trước thuế. Tại những ngân hàng này cho ta thấy hoạt động kinh doanh ngoại hối không phải là một mảng kinh doanh hỗ trợ cho các hoạt động khác mà còn đóng vai trò quan trọng trong nguồn thu lợi nhuận của ngân hàng.
 - ❖ Tuy nhiên qua những số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động kinh doanh ngoại hối của các ngân hàng trong 2 năm 2009, 2010 đã sụt giảm nhiều, do bị ảnh hưởng bởi khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2009 và biến động của thị trường tài chính trong nước và trên thế giới. Điều này cho chúng ta thấy rõ sự tác động mạnh mẽ những yếu tố ngoại sinh đến hoạt động kinh doanh ngoại hối nhất là trong một nền kinh tế mở, đồng thời sự biến động của thị trường tiền tệ, tài chính sẽ tác động đến TTNH.



Thực trạng sử dụng các giao dịch ngoại hối phái sinh tại các NHTM Việt Nam




- ❖ Hoạt động kinh doanh ngoại hối tại các ngân hàng ngoài giao dịch giao ngay còn sử dụng giao dịch ngoại hối phái sinh như kỳ hạn, hoán đổi và quyền chọn.
 - ❖
 - ❖ Theo điều tra của Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) [9], những ngân hàng thực hiện các giao dịch phái sinh trên thị trường trong thời gian vừa qua gồm có:
 - ❖ Giao dịch hoán đổi tiền tệ (Currency swap) có các ngân hàng Citibank, Standard Chartered Bank, BIDV.
 - ❖ Giao dịch hoán đổi lãi suất (Interest rate swap) (kèm một số chi tiết điều chỉnh) có các ngân hàng Vietcombank, HSBC, Calyon, Citibank, ABN AMRO.
 - ❖ Giao dịch Quyền chọn ngoại tệ ((Forex option) có các ngân hàng NHTMCP Quốc tế, Vietcombank, ACB, BIDV, Techcombank, NHTMCP Quân đội, Eximbank.
 - ❖ Giao dịch kỳ hạn ngoại tệ (Forex forward) hầu hết các ngân hàng có hoạt động ngoại tệ đều thực hiện.
- 



Bảng : Tỷ lệ mua, bán giao dịch kỳ hạn và hoán đổi trong tổng giao dịch thị trường ngoại hối Việt Nam

Năm	Tỷ lệ mua bán kỳ hạn và hoán đổi	Tỷ lệ mua bán kỳ hạn hoặc hoán đổi	
		mua	bán
2002	5.6	14	86
2003	4.9	17	83
2004	5.2	16	84
2005	5.5	25	75
2006	5.6	23	77
2007	7.1	26	74
2008	7.4	30	70
2009	8.2	34	66
2010	7.5	38	62








❖ Qua thực trạng sử dụng giao dịch ngoại hối phái sinh những năm vừa qua có thể rút ra những nhận định sau:

- ❖ *Thứ nhất*, doanh số giao dịch kỳ hạn và giao dịch hoán đổi chỉ chiếm khoảng gần 8% trên tổng doanh số giao dịch của các NHTM và trong doanh số giao dịch kỳ hạn và hoán đổi có sự bất cân xứng giữa doanh số mua và bán
- ❖ *Thứ hai là*, Các giao dịch mua bán ngoại tệ tại NHTM Việt Nam chủ yếu là giao dịch giao ngay, Số lượng NHTM Việt Nam triển khai công cụ tài chính phái sinh tiền tệ còn quá ít dẫn đến doanh số thực hiện công cụ tài chính phái sinh tiền tệ chiếm tỷ trọng thấp, chưa đến 10%
- ❖ *Thứ ba là*, giao dịch quyền chọn hiện nay ít được khách hàng sử dụng




- 
- 
- ❖ Qua đó có thể thấy rằng tình hình sử dụng các công cụ phái sinh để bảo hiểm rủi ro tỷ giá và lãi suất đang có nguy cơ thu hẹp và thị trường phái sinh ngoại tệ của Việt Nam vừa mới được hình thành đã trở nên ẻo lạt không phát triển.
 - ❖ Trong hoạt động kinh doanh ngoại hối của thị trường Việt Nam còn có những qui định và những nét đặc thù riêng tạo nên một bức tranh không được sáng sủa cho sự chuẩn bị một thị trường tài chính của nền kinh tế toàn cầu hóa.
 - ❖ **Những nguyên nhân chính đã và đang hạn chế mức độ phát triển thị trường công cụ tài chính phái sinh ở Việt Nam là:**
 - ❖ *Thứ nhất, mức độ tham gia thị trường vốn* của các doanh nghiệp chưa lớn, các nhà quản trị doanh nghiệp chưa có nhu cầu và cũng chưa có hiểu biết nhiều về bản chất của các loại công cụ tài chính phái sinh.
 - ❖ *Thứ hai, ở các tổ chức tài chính, đặc biệt là các ngân hàng thương mại: nguồn nhân lực hạn chế*, hệ thống thông tin quản lý chưa phát triển; đối tác mua, bán công cụ tài chính phái sinh với các NHTM là các doanh nghiệp lại hạn chế. Do đó, các tổ chức tài chính cũng chưa có nhu cầu, chưa chủ động phát triển và cung ứng các sản phẩm, dịch vụ về công cụ tài chính phái sinh.
 - ❖ .





❖ **Thứ ba, khuôn khổ pháp lý:** các luật lệ, các chính sách quản lý nhà nước còn thiếu; cơ chế nghiệp vụ chưa có. Đặc biệt, hệ thống Chuẩn mực kế toán Việt Nam còn chưa có các Chuẩn mực tương đồng với các Chuẩn mực kế toán Quốc tế về công cụ tài chính, đặc biệt trong đó là các Chuẩn mực IAS 39 "Các công cụ tài chính: Ghi nhận và xác định giá trị"; IAS 32 "Công cụ tài chính: Thuyết minh và trình bày thông tin"; IFRS7 "Các công cụ tài chính: công bố".

❖ Việc **thiếu vắng các tiêu chuẩn kế toán chất lượng cao** để ghi nhận, đánh giá giá trị công cụ tài chính nói chung và công cụ tài chính phái sinh nói riêng sẽ ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc xác định kết quả tài chính, đến quản trị rủi ro tài chính của doanh nghiệp. Đồng thời cơ quan giám sát tài chính- ngân hàng- chứng khoán cũng không thể có được thông tin đầy đủ, trung thực để giám sát thị trường chung, giám sát an toàn hoạt động của từng tổ chức tài chính.







Sự tồn tại và ảnh hưởng mạnh mẽ của thị trường ngoại tệ không chính thức



- ❖ hoạt động mua bán ngoại tệ ngoài thị trường chính thức vẫn diễn ra khắp cả nước, đó là hoạt động buôn lậu chuyển tiền qua biên giới, hoạt động mua qua :
- ❖ ***Các cửa hàng kinh doanh vàng bạc đá quý***, tại những tiệm vàng đều có kèm với hoạt động kinh doanh ngoại tệ, nhằm đáp ứng nhu cầu của các khách hàng không đủ điều kiện giao dịch ngoại tệ với các NHTM. Giá cả sẽ biến động nhiều nhất là khoảng 9g, 10g sáng cũng trùng với giờ hoạt động mạnh nhất của thị trường ngoại hối thế giới đó là khoảng thời gian thị trường ngoại hối của 3 Châu lục Mỹ, Âu, Á đồng loạt mở cửa.



- 
- 
- ❖ **Các bàn đại lý thu đổi ngoại tệ:** Tính đến vào năm 2010 TPHCM có 78 bàn, đại lý thu đổi ngoại tệ, tại Hà Nội con số này ít hơn, nhưng cũng không dưới 60-70 bàn trực thuộc các ngân hàng. Tính bình quân mỗi ngân hàng có 10 đại lý, thì cả nước đang có ít nhất 420 đại lý thu đổi ngoại tệ (42 ngân hàng nội. Các ngân hàng ngoại không có đại lý dạng này). Mỗi đại lý được các ngân hàng khoán mức thu đổi ngoại tệ khác nhau tùy theo từng đơn vị, tùy vị trí và quy mô. Mức khoán cao nhất, khoảng 100.000-150.000 USD/tháng hoặc xấp xỉ 300.000- 500.000 USD/quí. Thông thường thì 50.000-60.000 USD/tháng. Mức khoán có nghĩa là hàng tháng mỗi đại lý phải bán cho ngân hàng của họ số ngoại tệ nói trên theo tỷ giá tiền mặt niêm yết của ngân hàng. Nếu vượt quá mức khoán này họ sẽ bán ra bên ngoài với tỷ giá cao hơn, các ngân hàng không có khả năng quản lý được doanh số mua bán thực tế của các bàn đại lý.



Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



- **Phép lệnh Ngoại hối số 28/2005/PL-UBTVQH11 đã ban hành ngày 13/12/2005.**
- **Quyết định số 504/QĐ-NHNN ngày 07/03/2008 về việc ban hành một số quy định liên quan đến giao dịch ngoại tệ của các TCTD được phép hoạt động ngoại hối.**
- **NĐ 24/2012/NĐ-CP về quản lý hoạt động kinh doanh vàng và Thông tư hướng dẫn một số điều của Nghị định 24.**





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



1. Nhóm biện pháp tác động trực tiếp

- Can thiệp trực tiếp vào tỷ giá liên ngân hàng
- Trực tiếp mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối
- Kiểm soát tín dụng ngoại tệ

2. Nhóm biện pháp tác động gián tiếp

- Điều chỉnh lãi suất chiết khấu.
- Thay đổi trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng
- Siết chặt quản lý thị trường vàng
- Các biện pháp khác





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối

❖ Năm 2008:

- Điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng tăng 2%.
 - Mở rộng biên độ tỷ giá giao dịch từ $+(-) 1\%$ lên mức 2% so với tỷ giá BQLNH vừa công bố
 - Tăng mạnh lãi suất cơ bản \rightarrow tập trung tiền đồng vào hệ thống, kiềm chế lạm phát và giảm áp lực tỷ giá.
 - Công bố mức dự trữ ngoại hối \rightarrow củng cố lòng tin thị trường.
 - Tăng cường bán ngoại tệ cho NHTM để đáp ứng nhu cầu ngoại tệ của nền kinh tế, đáp ứng tối đa các nhu cầu thiết yếu như: nhập khẩu xăng dầu...
- \rightarrow Thị trường ngoại hối đã ổn định trở lại





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



❖ Năm 2010

- Ngày 11/02/2010, NHNN điều chỉnh tăng tỷ giá bình quân liên ngân hàng từ 17.941 đồng/USD lên 18.544 đồng/USD → khuyến khích tập đoàn bán ngoại tệ cho các ngân hàng, cải thiện trạng thái ngoại tệ vốn đang căng thẳng.
- Ngày 18/01/2010, NHNN ban hành QĐ 74- giảm mạnh tỷ lệ dự trữ bắt buộc bằng ngoại tệ đối với tổ chức tín dụng
- Quy định mức lãi suất gửi tối đa của USD là 1%.





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối

→28/04/2010: Tỷ giá trên thị trường tự do lần đầu tiên thấp hơn mức tỷ giá niêm yết của NHTM, thấp hơn mức trần cho phép của NHNN.

→08/2010:, NHNN buộc phải tăng tỷ giá bình quân liên ngaanhanfg thêm 2,1%. Cuối tháng 11 tỷ giá tăng vọt lên mức 21.380- 21.450 đồng/USD. Chênh lệch tỷ giá giữa thị trường chợ đen so với tỷ giá chính thức đến 10%.



Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối

Năm 2011:

Biện pháp điều hành	Nội dung
1. Điều chỉnh tỷ giá bình quân liên ngân hàng	Từ 18.932 lên 20.693- tương đương với VND bị phá giá 8,5%(11/02/2011)
2. Thay đổi biên độ dao động	Giảm biên độ từ +- 3% xuống +- 1%(11/02/2011)
3. Các biện pháp tiền tệ và hành chính khác	<p>Kiểm soát chặt thị trường ngoại hối tự do Không được huy động và cho vay bằng vàng, tiến tới xóa bỏ kinh doanh vàng miếng trên thị trường tự do</p> <p>Các biện pháp hạn chế huy động và cho vay ngoại tệ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Quy định đối tượng được vay bằng ngoại tệ (TT 07-24/03/2011)- Áp lãi suất trần huy động USD 3% và giảm 2%- Tăng tỷ lệ dự trữ bắt buộc từ 4%-6% và 7%- Quy định về việc mang ngoại tệ tiền mặt và VND khi xuất nhập cảnh- Quy định về việc mua, bán ngoại tệ tiền mặt của cá nhân với TCTD- Quy định mức xử phạt đối với các giao dịch trái phép



Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối

Năm 2011:

- ❖ Các biện pháp đã đem lại nhiều tác động tích cực tới tỷ giá cũng như thị trường ngoại hối 2011:
- ❖ NHNN chủ động trong điều hành tỷ giá
- ❖ Có sự thay đổi trong cách thức công bố tỷ giá bình quân liên ngân hàng- điều chỉnh tỷ giá thường xuyên hơn, linh hoạt hơn- theo cung cầu thị trường.
- ❖ Điều chỉnh chế độ tỷ giá hối đoái từ chế độ tỷ giá neo với USD 2008-2009 sang chế độ tỷ giá linh hoạt hơn.
- ❖ Chênh lệch giữa tỷ giá chính thức và tự do được thu hẹp đáng kể từ 1000-2000 VNĐ xuống 300-400VNĐ. Đây là thành công bước đầu trong việc giữ ổn định tỷ giá.
- ❖ Dự trữ ngoại hối đã tăng trở lại.
- ❖ NHNN đã thực hiện cương quyết những biện pháp kiểm soát thị trường tự do cũng như hạn chế tình trạng đô la hóa và vàng hóa nền kinh tế.





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



BẢNG 1: CÁC BIỆN PHÁP ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TỶ GIÁ TRONG NĂM 2012

STT	Biện pháp điều hành	Nội dung
NHÓM BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP		
1	Can thiệp trực tiếp vào tỷ giá liên ngân hàng	Tỷ giá BQLNH được ấn định ở mức 1USD = 20.828 VND suốt trong năm 2012
2	Trực tiếp mua bán ngoại tệ trên thị trường ngoại hối	Trong năm 2012 NHNN mua ròng khoảng 10 tỷ USD để tăng dự trữ ngoại hối quốc gia.
3	Kiểm soát tín dụng ngoại tệ	Thu hẹp và siết chặt hơn các khoản vay bằng ngoại tệ trong nước theo hướng quy định điều kiện chặt chẽ hơn đối với khách hàng không có nguồn thu ngoại tệ từ hoạt động sản xuất kinh doanh để trả nợ vay: khách hàng là người cư trú vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn bằng ngoại tệ để thanh toán ra nước ngoài tiền hàng nhập khẩu hàng hóa, dịch vụ khi khách hàng vay có đủ ngoại tệ từ nguồn thu sản xuất – kinh doanh để trả nợ. Các khoản vay ngoại tệ khác do NHNN quyết định.
NHÓM BIỆN PHÁP TÁC ĐỘNG GIÁN TIẾP		
1	Điều chỉnh lãi suất chiết khấu	Lãi suất chiết khấu được điều chỉnh 6 lần trong năm 2012, giảm từ 13% xuống còn 7% (Bảng 2)
2	Thay đổi trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng	Thu hẹp trạng thái ngoại tệ của tổ chức tín dụng từ +/-30% xuống +/-20% vốn tự có: Thông tư số 07/2012/TT-NHNN ngày 20/3/2012 về Quy định về trạng thái ngoại tệ của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3	Siết chặt quản lý thị trường vàng	<ul style="list-style-type: none">- Đổi mới cơ bản về hoạt động quản lý và kinh doanh vàng miếng, thống nhất quy về NHNN - là cơ quan thay mặt Chính phủ thống nhất quản lý các hoạt động kinh doanh vàng. Hoạt động mua, bán vàng miếng của các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện tại các tổ chức tín dụng và doanh nghiệp được NHNN cấp giấy phép kinh doanh mua, bán vàng miếng.- NHNN đã từng bước hoàn thiện cơ sở pháp lý để quản lý thị trường vàng, chấm dứt hoạt động huy động và cho vay vốn bằng vàng vào ngày 25/11/2012.
4	Các biện pháp hành chính khác	<ul style="list-style-type: none">- Kiểm soát, trấn áp thị trường ngoại hối tự do- Đẩy mạnh công tác truyền thông về các giải pháp điều hành chính sách tiền tệ và hoạt động ngân hàng.- Đưa ra cam kết điều chỉnh tỷ giá giữ ổn định không vượt quá mức 2 - 3% trong năm 2012 trấn an tâm lý người dân.- Sử dụng các biện pháp hành chính nhằm tập trung nguồn ngoại tệ vào hệ thống tổ chức tín dụng để tạo điều kiện đáp ứng tốt nhu cầu ngoại tệ hợp pháp, hợp lý của nền kinh tế để hỗ trợ công tác điều hành tỷ giá.





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối

Năm 2013:

- NHNN đã đề ra mục tiêu duy trì tỷ giá trong biên độ không quá 2-3%, điều hành chặt chẽ theo tín hiệu thị trường, phù hợp với các cân đối vĩ mô và cán cân thanh toán quốc tế, thực hiện các biện pháp tăng dự trữ ngoại hối của Nhà nước và chống đô la hóa trong nền kinh tế.





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



- Khi thị trường có biến động thời điểm cuối tháng 2/2013 đầu tháng 3/2013, NHNN đã linh hoạt trong điều hành tỷ giá thông qua việc điều chỉnh giảm giá bán ra về mức 20.950 VND/USD từ ngày 5/3/2013 thay vì mức giá trần là 21.036 VND/USD được duy trì từ cuối năm 2011 và sẵn sàng bán ngoại tệ can thiệp tại mức giá này nếu TCTD có nhu cầu





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



- Từ cuối tháng 4/2013 đến cuối tháng 6/2013, nhiều NHTM đã nâng giá USD lên kịch trần 21.036 VND. Thậm chí tại số đông NHTM tăng giá mua lên kịch trần 21.036 VND, trong khi giá bán USD trên thị trường tự do lên tới 21.320 VND. Ngân hàng Nhà nước đã điều chỉnh tăng tỷ giá liên ngân hàng lên thêm 1% so với trước đó.





Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối



- Điều chỉnh giảm lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng USD của tổ chức (từ 2%/năm xuống 0,25%/năm), cá nhân (từ 2%/năm xuống 1,25%/năm) tại TCTD để hỗ trợ duy trì được mức chênh lệch lợi tức giữa việc nắm giữ VND và USD trong điều kiện mức chênh lệch này đã giảm xuống mức thấp nhằm đảm bảo việc điều chỉnh tỷ giá không gây biến động trên thị trường, tiếp tục khuyến khích người dân nắm giữ VND, giảm nắm giữ ngoại tệ.






Chính sách quản lý và kinh doanh ngoại hối




- Trước tình trạng găm giữ USD, NHNN tuyên bố không điều chỉnh tỉ giá và sẽ áp dụng các biện pháp kiên quyết để ổn định tỉ giá, bao gồm cả việc bán ngoại tệ can thiệp mạnh để hỗ trợ thanh khoản cho thị trường. Cùng với đó là sự đồng thuận của các tổ chức tín dụng lớn trong ổn định tỉ giá khiến khối đầu cơ tỉ giá phải vội buông tay. Trên thị trường tự do, giá USD cũng ngay lập tức tụt xuống. Ngày 12/7, tỉ giá giảm mạnh từ 100-500 đồng/USD cho chiều mua vào lần lượt tại các ngân hàng thương mại và thị trường tự do.



BÀI HỌC CHO VIỆT NAM



Thị trường vàng



Thị trường ngoại hối



THỊ TRƯỜNG VÀNG



Quản lý theo quy luật
cung – cầu

Từng bước tự do hóa
TTV

Hoàn thiện cơ sở pháp
lý

Thành lập Sở giao
dịch hàng hoá



THỊ TRƯỜNG NGOẠI HỐI




Hoàn thiện TTNH theo hướng hiện đại
và hội nhập

Hoàn thiện cơ chế quản lý ngoại hối






Hoàn thiện TTNH theo hướng hiện đại và hội nhập



Minh bạch hóa thông tin

Mở rộng chủ thể kiến tạo thị trường

Hoàn thiện các sp ngoại hối phái sinh



Hoàn thiện TTNH theo hướng hiện đại và hội nhập

Khuyến khích thành lập cty môi giới, tư vấn

Xây dựng lộ trình thành lập sàn giao dịch ngoại tệ

Đa dạng hóa các ngoại tệ trong giao dịch





Hoàn thiện cơ chế quản lý



Cơ chế
điều hành
tỷ giá linh
động

Cơ chế
neo tỷ giá
vào rổ tiền
tệ



ご心配を
おかけしました！
PC復旧しました。



**THANKS FOR
WATCHING!**



Trả lời câu hỏi.



QUESTION?

